CTCP Kinh doanh nước sạch Hải Dương (UPCOM: HDW)

FireAnt

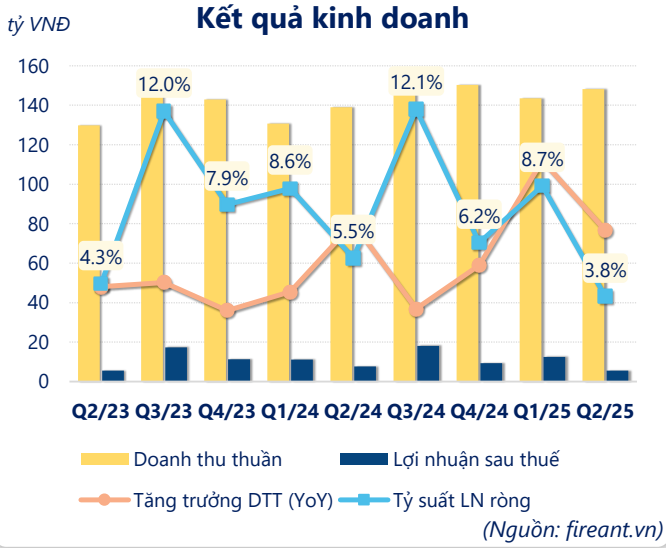
Ngày 30/06/2025	15,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.1%	**4.7%**	**18.8%**

ROE Q2/25: **9.8%** | +/- YoY ▼ 1.0%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	148 tỷ VNĐ	▲ 5.00 ▲ 3.7%	▲ 9.00 ▲ 6.7%
LN gộp	40.7 tỷ VNĐ	▼ 0.30 ▼ 0.9%	▲ 3.80 ▲ 10.2%
LN thuần	7.50 tỷ VNĐ	▼ 8.20 ▼ 52.2%	▼ 1.99 ▼ 20.9%
LN sau thuế	5.59 tỷ VNĐ	▼ 6.91 ▼ 55.3%	▼ 2.04 ▼ 26.7%

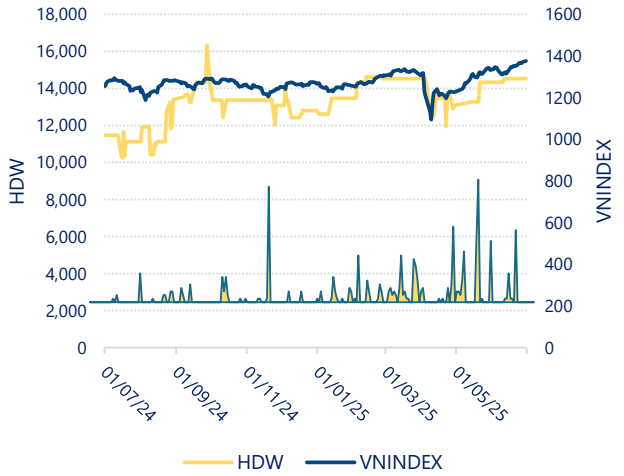
	6T 2025	YoY
DT thuần	292 tỷ VNĐ	▲ 22.0 ▲ 8.2%
LN gộp	81.6 tỷ VNĐ	▲ 6.60 ▲ 8.8%
LN thuần	23.2 tỷ VNĐ	▼ 0.80 ▼ 3.5%
LN sau thuế	18.0 tỷ VNĐ	▼ 0.80 ▼ 4.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

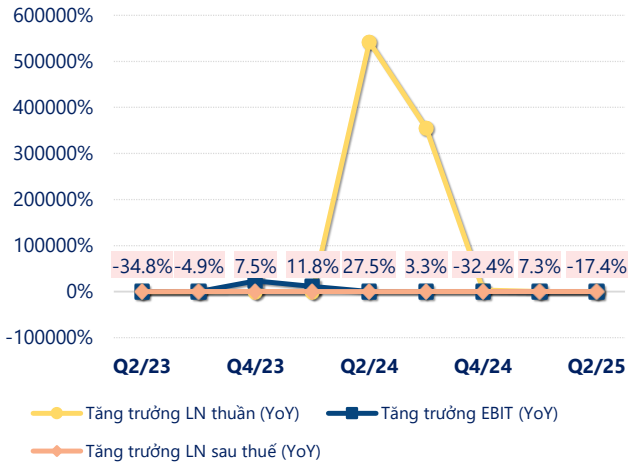
Lịch sử giá



CTCP Kinh doanh nước sạch Hải Dương (UPCOM: HDW)

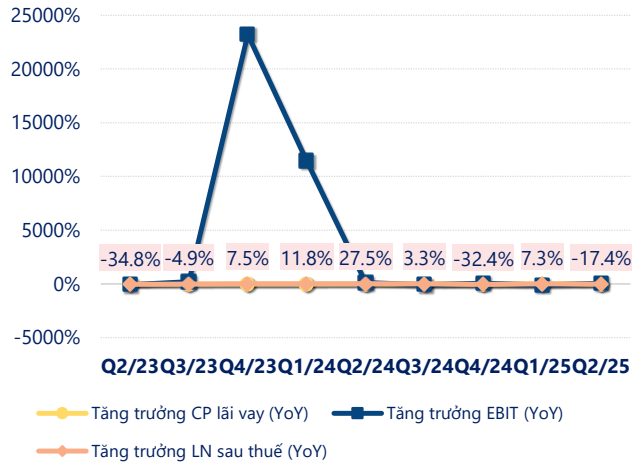
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



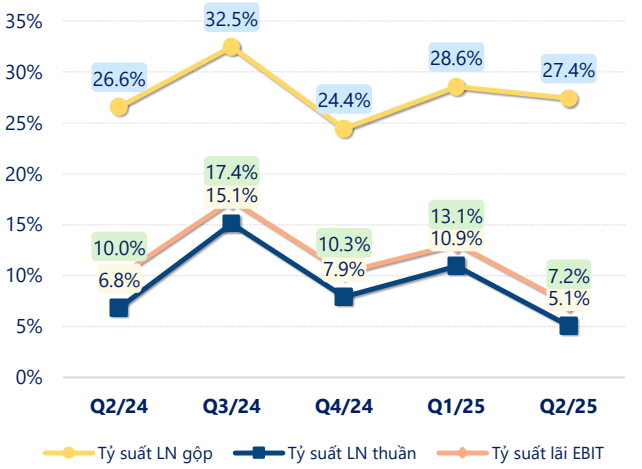
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



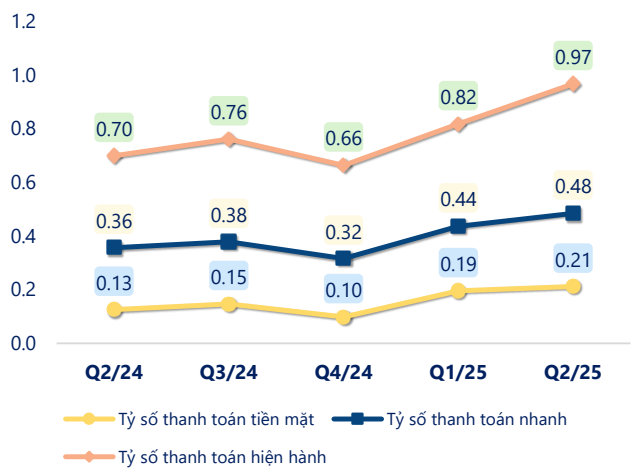
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



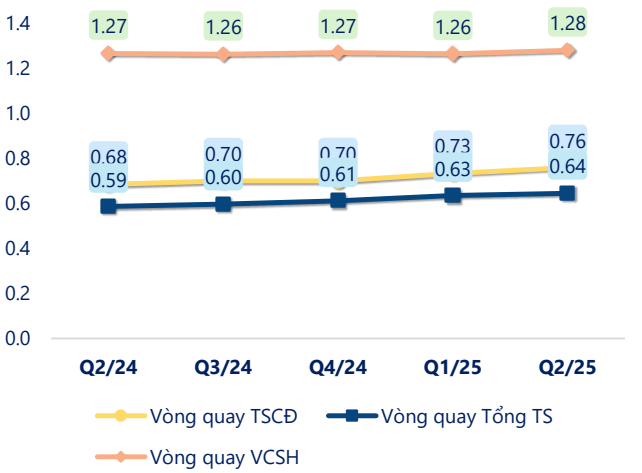
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



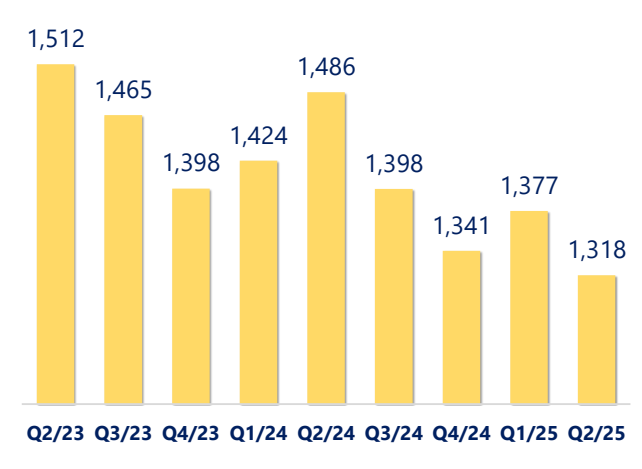
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

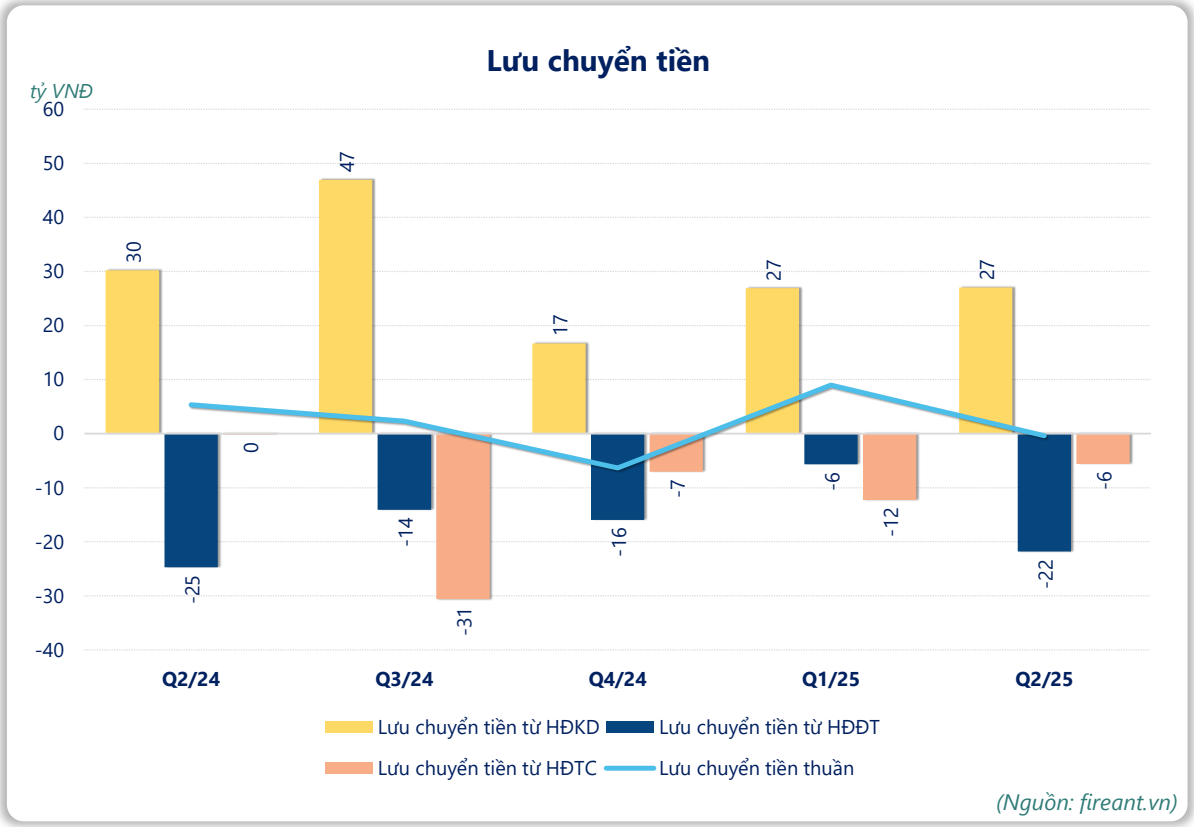


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kinh doanh nước sạch Hải Dương (UPCOM: HDW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**148**	**139**	**6.7%**	**292**	**270**	**8.2%**
Giá vốn hàng bán	108	102	5.5%	210	195	8.0%
Lợi nhuận gộp	40.7	36.9	10.2%	81.6	75.0	8.8%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.14	-89.5%	0.03	1.28	-97.8%
Chi phí TC	8.94	4.21	112%	15.9	8.14	95.8%
Chi phí lãi vay	3.48	4.21	-17.4%	6.59	8.14	-19.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	5.95	5.73	3.9%	11.3	11.3	0.1%
Chi phí QLDN	**18.3**	**17.6**	**3.8%**	**31.2**	**32.8**	**-4.8%**
LN thuần từ HĐKD	7.50	9.49	-20.9%	23.2	24.0	-3.5%
Lợi nhuận khác	**-0.26**	**0.14**	**-285%**	**-0.27**	**-0.22**	**-23.2%**
LN trước thuế	7.24	9.63	-24.8%	22.9	23.8	-3.8%
Lợi nhuận sau thuế	**5.59**	**7.63**	**-26.7%**	**18.0**	**18.8**	**-4.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.59**	**7.63**	**-26.7%**	**18.0**	**18.8**	**-4.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)